

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2018/DS- ST

Ngày: 03 - 5 - 2018

V/v tranh chấp dân sự về “Hợp
đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Văn Chiến**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Minh Nhật**

2. Ông **Lương Phi Hùng**

- Thư ký phiên toà: Ông **Phạm Minh Cảnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 281/2017/TLST - DS ngày 01 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp dân sự về “ Hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1962

Cư trú: Số 167, ấp Trung Th, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Kim Kh**, sinh năm 1956, tổ 5, ấp Trung Th, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Ngọc Q**, sinh năm 1955

Cư trú: tổ 5, ấp Trung Th, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang

(bà D có mặt, ông Q bà Kh xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải bà **Nguyễn Thị D** trình bày: Vào ngày 05/01/2017 ăl, bà có cho bà Trần Thị Kim Kh vay số tiền 1.150.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, trả lãi hàng tháng, có làm biên nhận nợ do bà Kh viết và ký tên, đến ngày 05/7/2017 ăl bà Kh trả lãi được 69.000.000 đồng, tháng 8/2017 ăl bà Kh tuyên bố vỡ nợ nên đến nay không trả vốn vay và lãi cho bà, trong thời gian bà Kh vay

tiền, bà Kh làm chủ hội bà có tham gia chơi 02 dây hội do bà Kh làm chủ và bà đã hốt 02 dây hội này. Trước khi bà Kh vỡ nợ bà và bà Kh thỏa thuận khấu trừ tiền hội sang phần nợ vay của bà Kh là 85.000.000đ và số tiền bà nhận nhiều lần từ bà Kh đưa là 50.000.000đ, đối trừ 2 khoản này nên bà Kh còn nợ bà tiền vốn vay là 1.015.000.000 đồng, phần tiền hội đã chấm dứt. Nay yêu cầu bà Trần Thị Kim Kh và ông Lê Ngọc Q cùng có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay còn lại là 1.015.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 05/8/2017 ã đến ngày bà Kh ông Q thanh toán dứt số tiền 1.015.000.000 đồng.

* Bà **Trần Thị Kim Kh** trình bày: Bà thừa nhận như bà D trình bày, hiện nay bà còn nợ bà Nguyễn Thị D số vốn vay là 1.015.000.000 đồng, về cách trả vốn khi thu hồi được những người thiếu nợ sẽ trả cho bà D và xin toàn bộ phần tiền lãi. Nay do bị bệnh phải thường xuyên đi bệnh viện nên xin được vắng mặt đến khi kết thúc vụ án.

* Ông **Lê Ngọc Q** xin vắng mặt nhưng có lời trình bày: Việc vợ ông là bà Trần Thị Kim Kh vay tiền hay chơi hội với bà Nguyễn Thị D như thế nào ông không biết nên không đồng ý cùng bà Kh trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Ngọc Q và bà Trần Thị Kim Kh có yêu cầu được vắng mặt khi xét xử, đương sự vắng mặt đã cung cấp lời khai trình bày rõ ý kiến, yêu cầu của mình và việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và hiện nay ông Q, bà Kh cư trú tổ 5, ấp Trung Th, TT Phú M, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Phú Tân theo Điều 26 và Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Trần Thị Kim Kh thừa nhận có vay và nhận tiền vay của bà Nguyễn Thị D, sau khi vay bà không thực hiện nghĩa vụ của người vay trả lãi và trả vốn khi bà D có yêu cầu, do đó đã phát quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, vì vậy bà D khởi kiện đòi lại vốn và lãi là có căn cứ phù hợp với Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự.

Xét chứng cứ trong hồ sơ, căn cứ kết quả hỏi công khai tại phiên tòa thể hiện, ngoài việc vay tiền hai bên còn có giao dịch chơi hội, sau đó 2 bên đã kết toán đối trừ vào tiền vay vì vậy phần tiền hội đã chấm dứt, mà chỉ xem xét phần tiền vay bà Kh thừa nhận còn nợ tiền vốn vay của bà D là 1.015.000.000đ thì có nghĩa vụ trả cùng với tiền

lãi. Mặt khác bà D yêu cầu ông Q cùng bà Kh có nghĩa vụ trả số tiền còn lại và lãi, nhưng qua hòa giải cũng như các chứng cứ 2 bên cung cấp và diễn biến tại phiên tòa bà D không đưa ra chứng cứ nào chứng minh các giao dịch này có liên quan đến ông Q do đó không có căn cứ buộc ông Q cùng liên đới với bà Kh trả vốn vay và lãi cho bà.

[3] Về cách trả và tiền lãi bà Kh yêu cầu khi đòi được các người khác nợ sẽ trả là kéo dài thời gian gây thiệt hại cho nguyên đơn, bên cạnh bà Kh còn xin phần lãi phát sinh, tại phiên Tòa bà D không đồng ý nên không có căn cứ xem xét yêu cầu này của bà Kh.

Về tiền lãi các bên thống nhất đã trả đến ngày 05/8/2017 âm (tức 24/9/2017), căn cứ theo Điều 468 Bộ luật dân sự thì mức lãi suất 20%/năm, các bên thỏa thuận 1,5%/tháng chưa đến 20%/năm nên được công nhận, số tiền lãi được tính như sau vốn còn lại 1.015.000.000đ X 1,5%/tháng X 8 tháng (từ tháng 10/2017 đến tháng 5/2018) = 121.800.000đ. Như vậy vốn và lãi bà Kh phải trả cho bà D là 1.136.800.000đ (Một tỷ một trăm ba mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng)

[4] Về án phí: Do bà Kh phải trả cho bà D vốn và lãi 1.136.800.000đ nên bà phải chịu án phí, nhưng bà trên 60 tuổi đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư) và có đơn xin miễn do đó HĐXX chấp nhận miễn toàn bộ án phí cho bà. Các đương sự còn lại không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 27 pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D đối với ông Lê Ngọc Q và bà Trần Thị Kim Kh về “Hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc bà Trần Thị Kim Kh phải trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền vốn vay và lãi là 1.136.800.000đ (Một tỷ một trăm ba mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

- Bác yêu cầu bà Nguyễn Thị D yêu cầu ông Lê Ngọc Q cùng bà Trần Thị Kim Kh liên đới trả cho bà tiền vay và lãi nói trên.

- Án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị Kim Kh được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm, các đương sự còn lại không phải chịu án phí. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị D 21.225.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016317 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Kể từ ngày bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, mà bà Trần Thị Kim Kh không thi hành dứt điểm số tiền trên, thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lê Ngọc Q và bà Trần Thị Kim Kh được quyền kháng cáo kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Văn Chiến